

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST.
Ngày: 26-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hóa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Lê Thị Khanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh P; giới tính: Nam; sinh ngày 24/8/1987; nơi sinh: Thành phố H; nơi ĐKKHKT: 34/6 khu phố 8, thị trấn H, huyện H, Thành phố H. Chỗ ở: như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Trần Văn S; họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 27/4/2018; Ngày 11/6/2018 bị công an thị trấn H xử phạt về hành vi đánh bạc; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phùng Minh T, sinh năm 1994 – Vắng mặt

Địa chỉ: 202/2E Phùng Hưng, phường 14, quận 5, Thành phố H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đỗ Đình H, sinh năm 1982 – Vắng mặt

Địa chỉ: 185/2C ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Tạ Hùng C, sinh năm 1982 – Vắng mặt

Địa chỉ: 15/7 ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Lưu Văn D, sinh năm 1969 – Vắng mặt

Địa chỉ: 50/7 khu phố 8, Thị trấn H, huyện H, Tp. H.

Ông Trần Văn S, sinh năm 1955 – Vắng mặt

Địa chỉ: 34/6 tổ 69, khu phố 8, TT. H, huyện H, Tp. H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 01/10/2018, Trần Thanh P điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1- 003.44 lưu thông trên quốc lộ 22 theo hướng từ Ngã tư Hóc Môn về Ngã tư Giếng nước. Khi đến trước khu vực đất trống thuộc tổ 17, ấp 2, xã S, huyện H, Thành phố H thì phát hiện anh Phùng Minh T ngồi trên xe gắn máy đậu sát lề đường bên phải nghe điện thoại di động. P quay đầu xe chạy ngược chiều theo quốc lộ 22, áp sát rồi dùng tay trái giật điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus anh T cầm trên tay trái rồi tăng tốc độ tẩu thoát về hướng Ngã tư Hóc Môn. Anh T truy hô và điều khiển xe máy đuổi theo. Cùng lúc này, tổ tuần tra công an xã S phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an huyện H phát hiện cùng truy đuổi Trần Thanh P. Khi P điều khiển xe đến khu vực Ngã ba Việt Hùng, thuộc khu phố 2, thị trấn H thì P té ngã, bị quần chúng và Công an bắt quả tang cùng tang vật đưa về Công an huyện H xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Thành phố H, Trần Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 214/2018 ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus số IMEI: 354383069360719, 32Gb, màu trắng mà bị cáo P chiếm đoạt có giá trị 5.000.000đồng.

Vật chứng vụ án gồm:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus số IMEI: 354383069360719, 32Gb, màu trắng;

01 xe gắn máy hiệu HONDA SP- Dream biển số 50Y1-003.44, số máy: HA05E0145549, số khung RLHHA0607WY145621. Qua xác minh được biết xe này do ông Đỗ Đình H đứng tên chủ sở hữu. Đến ngày 21/3/2018 ông H đã bán xe cho ông Tạ Hùng C với giá 15.000.000đồng, có lập hợp đồng theo hình thức ủy quyền tại phòng công chứng. Đến ngày 04/5/2018 ông C bán xe lại cho Lưu Văn D với giá 15.300.000đồng, có lập hợp đồng theo hình thức ủy quyền tại phòng công chứng. Đến khoảng tháng 7/2018 ông D bán lại cho bị cáo P với giá 15.000.000đồng nhưng hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng mua bán;

01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen số IMEI: 354492091926924.

Tại Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 28/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố H truy tố bị cáo Trần Thanh P tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vật chứng xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị hại Phùng Minh T vắng mặt, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện bị hại Phùng Minh Thiện đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: các ông Đỗ Đình H, Tạ Hùng C, Lưu Văn D, Trần Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh P tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL:31-40; 54-55;74;95-96), phù hợp với lời khai của bị hại Phùng Minh Thiện (BL: 56-57;62-63;76); phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 01/10/2018, bị cáo Trần Thanh P đã có hành vi cướp giật một điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus số IMEI: 354383069360719, 32Gb, màu trắng của anh Phùng Minh Thiện có giá trị là 5.000.000 đồng (Theo kết quả định giá tài sản số 214/2018 ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hóc Môn) tại trước khu vực đất trống thuộc tổ 17, ấp 2, xã S, huyện H, Thành phố H thì bị tổ tuần tra công an xã S phối hợp với Đội cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện H phát hiện truy đuổi Trần Thanh P đến khu vực Ngã ba Việt Hùng, thuộc khu phố 2, thị trấn H thì P bị bắt quả tang cùng tang vật.

[4] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thanh P đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[5] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Xét về nhân thân, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Do đó, khi lượng hình cần có mức án thật nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, cần áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus số IMEI: 354383069360719, 32Gb, màu trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập thủ tục giao trả cho bị hại Phùng Minh T theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/10/2018 (BL: 21). Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen số IMEI: 354492091926924. Đây là tài sản riêng của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu HONDA SP- Dream biển số 50Y1-003.44, số máy: HA05E0145549, số khung RLHHA0607WY145621. Qua xác minh được biết xe này do ông Đỗ Đình H đứng tên chủ sở hữu. Đến ngày 21/3/2018 ông H đã bán xe lại cho ông Tạ Hùng C với giá 15.000.000đồng, có lập hợp đồng theo hình thức ủy quyền tại phòng công chứng. Đến ngày 04/5/2018, ông C Bán lại cho ông Lưu Văn D với giá 15.300.000đồng, có lập hợp đồng theo hình thức ủy quyền tại phòng công chứng. Đến khoảng tháng 7/2018 ông D bán xe lại cho bị cáo P với giá 15.000.000đồng nhưng không có lập hợp đồng mua bán. Ông Trần Văn S khai tiền mua xe là của ông đưa cho P mua. Việc giao dịch mua bán xe giữa ông D và bị cáo P chỉ là giao dịch miệng không làm giấy tờ gì. Bị cáo P đã sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn sáu tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2018.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố H đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 chiếc xe gắn máy hiệu HONDA SP- Dream, biển số 50Y1-003.44, số máy: HA05E0145549, số khung RLHHA0607WY145621. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu,

chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 (sáu) tháng mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen, số IMEI: 354492091926924.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H theo phiếu nhập kho vật chứng số 22/PNK ngày 08/01/2019).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trọng Hóa